

Số: 459 /KH-UBND

Huế, ngày 12 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn thành phố Huế đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030; Quyết định số 1116/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030, Ủy ban nhân dân thành phố Huế ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn thành phố Huế đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình) như sau:

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG

- Luật Người cao tuổi ngày 23 tháng 11 năm 2009;
- Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;
- Luật Dân số ngày 10 tháng 12 năm 2025;
- Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số;
- Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;
- Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;
- Nghị quyết số 262/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 – 2035;
- Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030;
- Quyết định số 1116/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030;

- Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) về thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi của tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030.

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chăm sóc và nâng cao sức khỏe người cao tuổi (người từ đủ 60 tuổi trở lên) bảo đảm thích ứng với già hóa dân số, góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

a) 100% cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp ban hành nghị quyết, kế hoạch, đầu tư ngân sách cho chăm sóc sức khỏe người cao tuổi duy trì đến năm 2030.

b) Người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi biết thông tin về già hóa dân số, quyền được chăm sóc của người cao tuổi đạt 85% năm 2030.

c) Từ năm 2026, người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần, được lập hồ sơ theo dõi quản lý sức khỏe. Đến năm 2030, có ít nhất 90% người cao tuổi được phát hiện, điều trị, quản lý các bệnh không lây nhiễm (ung thư, tim mạch, tăng huyết áp, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, sa sút trí tuệ...).

d) Người cao tuổi có khả năng tự chăm sóc, được cung cấp kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe đạt 90% năm 2030.

đ) 100% người cao tuổi không có khả năng tự chăm sóc, được chăm sóc sức khỏe bởi gia đình và cộng đồng.

e) Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ khác của người cao tuổi có nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đạt 100% năm 2030.

g) Số xã, phường có ít nhất 01 câu lạc bộ chăm sóc người cao tuổi, có ít nhất 01 đội tình nguyện viên tham gia chăm sóc người cao tuổi đạt 90% năm 2030.

h) Số xã, phường thí điểm, phát triển mô hình cơ sở chăm sóc người cao tuổi ban ngày đạt ít nhất 20% vào năm 2030.

i) Có ít nhất 01 cơ sở chăm sóc người cao tuổi theo hình thức xã hội hóa trên địa bàn thành phố.

k) 100% người cao tuổi khi bị bệnh được khám và điều trị.

l) Người cao tuổi cô đơn, bị bệnh nặng không thể đến khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được khám và điều trị tại nơi ở đạt 100% năm 2030.

m) Có Bệnh viện Lão khoa hoặc Bệnh viện có chuyên khoa lão khoa đạt 100% vào năm 2030.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi: Triển khai trên toàn thành phố Huế.

2. Đối tượng

a) Đối tượng thụ hưởng: Người cao tuổi, gia đình có người cao tuổi, người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi; người quản lý, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; ưu tiên người có công với cách mạng, người cao tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng yếu thế trong xã hội.

b) Đối tượng tác động: Người dân trong toàn xã hội; cấp ủy Đảng, chính quyền và sở, ban ngành, đoàn thể; cán bộ y tế, dân số; tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến năm 2030.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; đẩy mạnh tuyên truyền vận động thay đổi hành vi tạo môi trường xã hội ủng hộ và tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

a) Tiếp tục quán triệt sâu sắc hơn nữa những thách thức của già hóa dân số với phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt đối với chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

b) Cấp ủy, chính quyền các cấp ban hành nghị quyết, kế hoạch, đầu tư kinh phí; huy động mọi nguồn lực phù hợp với điều kiện của địa phương để tổ chức thực hiện và giám sát, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình.

c) Đẩy mạnh truyền thông giáo dục thay đổi hành vi của người dân về quyền, nghĩa vụ, lợi ích của chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và tham gia thực hiện các mục tiêu của Chương trình.

d) Tổ chức truyền thông giáo dục trên các kênh truyền thông trực tiếp và đại chúng, sử dụng đa dạng các phương tiện truyền thông; xây dựng các chuyên mục, phóng sự phát trên sóng truyền hình, truyền thanh xã, phường; biên tập, nhân bản các sản phẩm truyền thông.

2. củng cố, phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống bệnh không lây nhiễm, khám chữa bệnh cho người cao tuổi; từng bước xây dựng mô hình chăm sóc sức khỏe dài hạn cho người cao tuổi

a) Nâng cao năng lực cho các bệnh viện thực hiện khám chữa bệnh, phục hồi chức năng và hỗ trợ kỹ thuật chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho tuyến dưới.

b) Nâng cao năng lực cho Trạm y tế cấp xã trong thực hiện dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu; phòng chống, điều trị và quản lý các bệnh không lây nhiễm cho người cao tuổi tại gia đình và cộng đồng.

c) Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho người cao tuổi ở các xã vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi, đầm phá, ven biển.

d) Xây dựng các câu lạc bộ chăm sóc người cao tuổi; lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ khác của người cao tuổi.

đ) Xây dựng, phát triển mạng lưới tình nguyện viên tham gia các hoạt động: theo dõi, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, quản lý các bệnh mạn tính, bệnh không lây nhiễm tại gia đình cho người cao tuổi.

e) Xây dựng, triển khai các mô hình: Cơ sở chăm sóc người cao tuổi ban ngày; xã, phường thân thiện với người cao tuổi; cơ sở chăm sóc người cao tuổi theo hình thức phù hợp, tiến tới xã hội hóa thực hiện nhiệm vụ chăm sóc người cao tuổi; ứng dụng công nghệ thông tin vào dịch vụ chăm sóc người cao tuổi (mạng xã hội, Internet...). Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

3. Đào tạo, tập huấn chuyên môn cho người làm công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

a) Đào tạo, tập huấn chuyên môn cho người làm công tác chăm sóc người cao tuổi ở Bệnh viện lão khoa thành phố hoặc bệnh viện có chuyên khoa lão khoa, Trung tâm y tế thuộc Sở, trạm y tế cấp xã; cơ sở chăm sóc sức khỏe; các cơ sở bảo trợ xã hội; cán bộ dân số, nhân viên y tế thôn bản, cộng tác viên dân số, nhân viên công tác xã hội và tình nguyện viên ở cơ sở.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyên môn, kỹ năng về lão khoa, quản lý bệnh không lây nhiễm, phục hồi chức năng, chăm sóc giảm nhẹ, chăm sóc dài hạn, dinh dưỡng, sức khỏe tâm thần và chăm sóc tại gia đình cho đội ngũ cán bộ y tế, dân số các tuyến; cơ sở chăm sóc người cao tuổi, nhân viên công tác xã hội và lực lượng tình nguyện viên tham gia chăm sóc người cao tuổi.

- Đào tạo, tập huấn kỹ năng sử dụng các nền tảng số trong quản lý, theo dõi và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; triển khai sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID, khám bệnh, tư vấn sức khỏe từ xa và các ứng dụng số phục vụ quản lý sức khỏe người cao tuổi.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên ngành lão khoa, phục hồi chức năng, điều dưỡng lão khoa, công tác xã hội, tâm lý và các lĩnh vực liên quan nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chăm sóc người cao tuổi trong giai đoạn già hóa dân số.

- Tăng cường tập huấn, hướng dẫn kỹ năng chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho người thân, người chăm sóc tại nhà, hội viên Hội Người cao tuổi, các tổ chức đoàn thể và lực lượng tình nguyện viên nhằm nâng cao năng lực chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng.

- Khuyến khích ứng dụng đổi mới sáng tạo, trí tuệ nhân tạo (AI) và chuyển đổi số trong đào tạo, quản lý và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; tăng cường hợp tác chuyên môn, trao đổi kinh nghiệm với các cơ sở y tế trong và ngoài nước.

b) Lồng ghép đưa nội dung lão khoa và phục hồi chức năng cho người cao tuổi vào chương trình đào tạo cho sinh viên đại học và sau đại học trong hệ thống các trường y. Đào tạo ngành công tác xã hội để góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc người cao tuổi.

4. Hoàn thiện chính sách pháp luật liên quan đến chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

a) Xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật; hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi;

b) Xây dựng hệ thống: chỉ báo thống kê, giám sát; thông tin, cơ sở dữ liệu điện tử quản lý công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

5. Nghiên cứu, hợp tác quốc tế

a) Triển khai nghiên cứu khoa học cung cấp bằng chứng phục vụ hoạch định chính sách, biện pháp thực hiện các mục tiêu chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; tăng cường ứng dụng thành tựu khoa học, chuyển giao công nghệ y - sinh học tiên tiến về phục hồi chức năng và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

b) Hợp tác quốc tế: Thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương và hợp tác quốc tế tại địa phương.

6. Bảo đảm nguồn lực thực hiện Chương trình

a) Đa dạng hóa nguồn lực tài chính đầu tư cho công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và từng bước tăng mức đầu tư.

- Bảo đảm đủ nguồn lực đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện Chương trình. Kinh phí thực hiện Chương trình được lồng ghép trong các nhiệm vụ thường xuyên; quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các cơ quan, đơn vị, địa phương; lồng ghép trong thực hiện của địa phương và lồng ghép trong các chương trình, dự án khác. Huy động sự đóng góp của tư nhân, doanh nghiệp, cộng đồng và người sử dụng dịch vụ.

- Có lộ trình giảm phạm vi, đối tượng, mức độ bao cấp, tăng phần đóng góp, tự chi trả của khách hàng sử dụng dịch vụ. Từng bước tăng thị phần của khu vực tư nhân theo hướng mở rộng dần từ các khu vực đô thị, kinh tế - xã hội phát triển đến các khu vực khác; có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp, tập thể và cá nhân đầu tư vào lĩnh vực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Đồng thời thúc đẩy sự cạnh tranh lành mạnh, nâng cao chất lượng của các cơ sở cung cấp dịch vụ, kể cả khu vực ngoài công lập.

- Huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư, cá nhân, tổ chức tham gia thực hiện Chương trình; đầu tư, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi phù hợp. Quy định rõ quyền lợi, nghĩa vụ của các cơ sở cung cấp dịch vụ; các cơ sở y tế, cơ sở chăm sóc người cao tuổi hoạt động không vì lợi nhuận được miễn, giảm thuế theo quy định của pháp luật.

- Bố trí các chương trình, dự án về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào chương trình, dự án đầu tư công. Nghiên cứu, thí điểm tiến tới hình thành quỹ dưỡng lão trên cơ sở đóng góp của người dân, bảo đảm mọi người đều được chăm sóc khi về già.

b) Huy động nguồn lực tham gia thực hiện chương trình

Toàn bộ mạng lưới y tế, dân số; cán bộ, thành viên các ban ngành, đoàn thể trên toàn thành phố Huế, bao gồm cả người cao tuổi và hội viên Hội Người cao tuổi tham gia thực hiện các hoạt động của Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Chương trình do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối ngân sách của địa phương, được bố trí trong dự toán chi của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện Chương trình theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình và dự án khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và địa phương xây dựng Kế hoạch để triển khai Chương trình trên phạm vi toàn thành phố; lồng ghép các nội dung của Kế hoạch vào các chương trình, dự án khác về chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

b) Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình; định kỳ tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Y tế, Cục Dân số theo quy định.

c) Hướng dẫn UBND các xã, phường tổ chức triển khai Chương trình.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị có liên quan, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu UBND thành phố bố trí nguồn kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch bảo đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Sở Văn hóa và Thể thao

a) Chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tấn, báo chí, hệ thống truyền thanh cơ sở tuyên truyền các chính sách, pháp luật liên quan đến chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và ban, ngành liên quan hướng dẫn, tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục - thể thao cho người cao tuổi; hướng dẫn và tổ chức các hội thao dành cho người cao tuổi; xây dựng môi trường thân thiện với người cao tuổi.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các ban, ngành liên quan lồng ghép các hoạt động của Chương trình vào các chương trình, dự án về xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án khác có liên quan.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng các nội dung truyền thông, phổ biến chính sách về chăm sóc sức khỏe và phát huy vai trò của người cao tuổi trên các nền tảng số do đơn vị quản lý và vận hành.

6. Đề nghị Đại học Huế

Phối hợp với Sở Y tế và các ban, ngành liên quan nghiên cứu xây dựng bổ sung một số mã ngành, chương trình đào tạo về chăm sóc người cao tuổi phục vụ đào tạo phát triển nguồn lực thực hiện kế hoạch.

7. Các sở, ban, ngành

Theo chức năng, thẩm quyền và nhiệm vụ được giao thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của kế hoạch vào chương trình, dự án của các sở, ban, ngành.

8. Ban Đại diện Hội Người cao tuổi thành phố

a) Phối hợp với Sở Y tế và các ban, ngành liên quan trong việc xây dựng kế hoạch, triển khai và giám sát việc thực hiện chương trình.

b) Lồng ghép các hoạt động của Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào các nội dung của Chương trình, nhân rộng câu lạc bộ chăm sóc người cao tuổi, câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các chương trình, dự án khác về chăm sóc người cao tuổi.

c) Phối hợp với chính quyền, Hội người cao tuổi và các đoàn thể ở địa phương xây dựng Chương trình đảm bảo với điều kiện thực tế của địa phương, tổ chức huy động nguồn lực và hỗ trợ thực hiện Chương trình.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức thành viên

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia tổ chức triển khai, thực hiện Chương trình; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục trong tổ chức mình; tham gia xây dựng chính sách, pháp luật và giám sát việc thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

10. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Căn cứ tình hình thực tế của địa phương và nội dung của Kế hoạch thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn thành phố Huế

đến năm 2030 để xây dựng Kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện tại địa phương.

b) Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, thành lập ít nhất một cơ sở chăm sóc người cao tuổi ban ngày.

c) Bố trí nhân lực, phương tiện, kinh phí thực hiện Chương trình và các hoạt động theo điều kiện đặc thù của địa phương trong dự toán hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

d) Lồng ghép có hiệu quả kế hoạch với các đề án, dự án khác trên địa bàn; thường xuyên kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Y tế) trước ngày 05 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (để b/c);
- Cục Dân số (để b/c);
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Các cơ quan, đơn vị tại Mục VI;
- VP: CVP và các PCVP;
- Lưu: VT, DL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hữu Thủy Giang